

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 08 tháng 04, 2026

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading





- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá



STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	CDC	07/04/2026	22.9	1.245.000	138.070	09.02
2	HHG	07/04/2026	1.1	1.005.900	155.460	6.47
3	SVN	07/04/2026	2.2	678.300	197.710	3.43
4	VPG	07/04/2026	3.75	596.500	211.530	2.82
5	BMI	07/04/2026	15.7	1.295.300	460.877	2.81
6	NRC	07/04/2026	5.8	2.545.600	907.927	2.8
7	ABS	07/04/2026	2.91	569.300	284.167	2
8	LPB	07/04/2026	48	3.622.800	1.915.507	1.89
9	APG	07/04/2026	05.05	2.146.200	1.195.197	1.8
10	VTP	07/04/2026	72.2	925.900	572.140	1.62
11	TIG	07/04/2026	6.7	1.303.000	912.340	1.43
12	HHS	07/04/2026	12.9	3.937.000	2.984.923	1.32
13	HBC	07/04/2026	5	1.587.400	1.268.617	1.25
14	CRC	07/04/2026	9.16	3.546.200	2.920.697	1.21
15	TCO	07/04/2026	11.7	561.900	466.053	1.21
16	TCB	07/04/2026	28.7	15.385.300	12.989.980	1.18
17	VPL	07/04/2026	81.9	887.200	765.973	1.16
18	VIX	07/04/2026	16.95	38.743.600	35.817.248	1.8
19	VSC	07/04/2026	24.6	8.376.400	7.972.350	1.5
20	NVL	07/04/2026	14.75	16.772.400	16.679.307	01.01



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.



STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	CTD	07/04/2026	79.5	923.580	44.6	79.2	0.38
2	DPR	07/04/2026	39.9	511.950	47.19	38.96	2.41
3	EVF	07/04/2026	13.5	10.926.730	49.42	12.69	6.34
4	GAS	07/04/2026	77.3	1.716.320	35.2	74.62	3.6
5	GVR	07/04/2026	31.5	3.185.910	43.55	30.69	2.65
6	HCM	07/04/2026	24.25	15.150.660	62.85	24.01	0.99
7	HDB	07/04/2026	25.1	13.609.070	42.5	24.3	3.3
8	MBB	07/04/2026	25.6	15.284.090	42.84	24.97	2.51
9	NVL	07/04/2026	14.75	18.023.410	64.14	14.6	1
10	ORS	07/04/2026	13.45	2.671.420	51.58	13.26	1.43
11	PAN	07/04/2026	31.35	869.270	52.3	30.46	2.92
12	PNJ	07/04/2026	100	1.321.520	33.57	94.25	6.1
13	PVS	07/04/2026	37.4	5.787.310	36.47	35.06	6.68
14	QTP	07/04/2026	12.8	1.350.200	44.09	12.29	4.14
15	REE	07/04/2026	65.2	2.125.990	49.42	64	1.87
16	TTA	07/04/2026	11.5	1.434.730	48.96	11.14	3.27
17	VHC	07/04/2026	58.7	583.090	48.61	57.53	02.04
18	VJC	07/04/2026	163.5	1.175.180	52.6	156.84	4.25
19	VPI	07/04/2026	57.6	1.392.580	49.42	55.93	2.99
20	VSC	07/04/2026	24.6	4.355.950	53.71	23.81	3.3



Đỉnh và đáy là mức kháng cự và hỗ trợ quan trọng của cổ phiếu

Vượt đỉnh 1 năm

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	LPB	48	46.1	1.726.480
2	NVL	14.75	14.55	18.023.410

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	AAT	2.9	2.86	19.260
2	APG	5.5	4.89	1.044.690
3	BMI	15.7	14.84	509.920
4	CKG	8.5	8.5	40.610
5	GCF	16.4	15.8	149.010
6	HVA	4.5	4.5	105.370
7	KDC	47.8	46	163.270
8	TCX	48	45.59	2.108.310
9	VNS	8	8	21.920
10	VPG	3.75	3.59	227.150
11	VVS	99.6	99.6	240.190

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	AIG	43	43.1	13.060
2	APG	05.05	5.25	1.044.690
3	BMI	15.7	16	509.920
4	CKG	8.5	8.6	40.610
5	CMG	28	28.15	292.980
6	CMS	6.8	6.9	23.880
7	DHA	44.6	44.75	49.850
8	GAS	77.3	78.3	1.716.320
9	GCF	16.4	17	149.010
10	KDC	47.8	48.05	163.270
11	KSB	15.5	15.6	1.065.260
12	NNC	43.25	46.5	63.250
13	PLX	38.6	38.75	3.908.040
14	POS	15	15.2	39.500
15	PXL	13.1	13.2	73.810
16	SWC	24.7	24.8	23.340
17	TCB	28.7	28.9	9.375.260
18	TCX	48	48.36	2.108.310
19	VCP	23.3	23.5	12.070
20	VIP	11.5	11.65	203.080
21	VNS	8	8.2	21.920



Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	CTD	79.5	79.2	923.580
2	NVL	14.75	14.6	18.023.410
3	ORS	13.45	13.26	2671420
4	VHC	58.7	57.53	583.090
5	VSC	24.6	23.81	4.355.950

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	AAS	8.5	8.44	1.010.990
2	ANV	23.7	23.39	788.340
3	CTS	27.45	26.83	819490
4	DPG	42	41.18	551.170
5	HNG	6.1	06.04	1.276.520
7	SBS	5.3	5.3	806880
8	SSI	27.5	27.44	26581370
9	VCI	27.2	26.51	10035150
10	VIX	16.95	16.4	32461400
11	VND	16.5	15.82	11074630
12	VPB	26.5	25.84	14956230
13	VSC	24.6	24.27	4355950

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	CII	17.9	17.42	21.091.450
2	DPM	27.95	27.82	6.901.670
3	IDC	47	46.37	2492330
4	VCI	27.2	26.78	10.035.150
5	VSC	24.6	23.65	4.355.950



Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	DGW	42.95	43.7	1.546.140
2	HPG	26.8	26.87	27.888.950

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	CRC	9.16	9.75	4.124.800
2	HAH	54.5	55.46	892.570
3	HDB	25.1	25.31	13609070
4	HSG	14.55	14.58	2.798.390
5	SAB	44.05	44.18	518.150
7	TCO	11.7	12.8	610900

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	CRC	9.16	9.35	4.124.800



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	PPT	07/04/2026	15.6	15.1	15.7	3.97	252,540
2	SJD	07/04/2026	13.95	13.7	14.25	04.01	62,420
3	VTZ	07/04/2026	20.1	19.7	20.6	4.57	1,208,800
4	SSB	07/04/2026	16.8	16.3	17.5	4.6	1,839,800
5	SBG	07/04/2026	11.45	11.3	11.9	5.31	73,980
6	ODE	07/04/2026	45.2	43.8	46.3	5.71	18,400
7	MCM	07/04/2026	25.45	25	26.45	5.8	32,520
8	BAF	07/04/2026	34.75	33.5	35.5	5.97	1,498,280
9	VSH	07/04/2026	43.3	42	44.6	6.19	10,700
10	TBC	07/04/2026	34.7	34.6	37	6.94	8,220
11	OCB	07/04/2026	10.9	10.6	11.35	07.08	696,060
12	PRE	07/04/2026	22.2	21.3	22.9	7.51	19,260
13	GDT	07/04/2026	19	18.75	20.2	7.73	13,400
14	MSB	07/04/2026	11.55	10.9	11.75	7.8	6,266,520
15	VAB	07/04/2026	10.1	9.5	10.3	8.42	344,680
16	SVT	07/04/2026	10.8	10.8	11.8	9.26	13,900
17	TNH	07/04/2026	10.1	9.98	10.95	9.72	69,560



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & TỰ doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Đông Hương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009